

Số: 7451/BC-TTCH

Đồng Nai, ngày 07 tháng 9 năm 2021

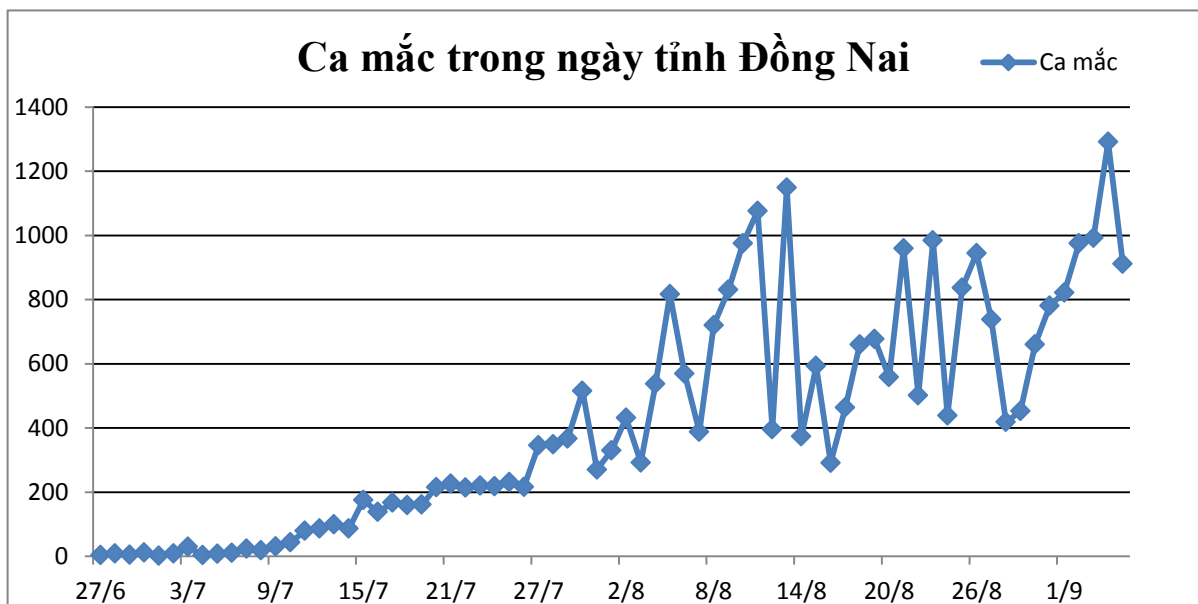
BÁO CÁO NHANH
Công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
Đến 22h00 ngày 06/9/2021

I. Tình hình dịch bệnh

1. Số ca mắc:

		Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
Số ca mắc		968	Tăng (6,3%)	30.578
Đang điều trị (17.145)	<i>Tầng 3</i>	08	Tăng (100,0%)	217
	<i>Tầng 2</i>	308	Giảm (52,9%)	4.828
	<i>Tầng 1</i>	440	Giảm (37,9%)	6.033
	<i>Khác</i>			6.067
Khỏi bệnh		636	Tăng (53,6%)	13.148
Tử vong		05	-	285*

*Bổ sung 56 ca tử vong cũ: 45 ca tại BVĐK Đồng Nai, 10 ca BVĐKKV Long Thành, 01 ca tại BVDC số 7.



2. Tình hình xét nghiệm:

Các địa phương tiếp tục thực hiện xét nghiệm diện rộng bổ sung theo đề nghị của Sở Y tế tại Công văn số 7194/SYT-NV ngày 29/8/2021. Hiện có 10/11 huyện, thành phố (trừ Tân Phú) đã xây dựng và triển khai Kế hoạch.

	Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
Số xét nghiệm thực hiện	44.976	Giảm (72,5%)	2.102.485
Dương tính	2.107 (968 ca mới, 1.139 ca theo dõi điều trị)	Giảm (68,6%)	61.627
Âm tính	42.101	Giảm (74,0%)	2.029.443

- 04 cơ sở xét nghiệm khẳng định trên địa bàn tỉnh: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, BVĐK Đồng Nai, BVĐK Thống Nhất, BV Quốc tế Đồng Nai; 03 phòng xét nghiệm được phép thực hiện xét nghiệm sàng lọc vi rút SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR.

- Trong ngày có 2.107/44.976 mẫu xét nghiệm dương tính với SARS-CoV-2, chiếm tỉ lệ 4,7%.

3. Tình hình cách ly, theo dõi sức khỏe:

	Trong ngày	Đang theo dõi	Kết thúc	Lũy kế
Cách ly tập trung	81	7.538	15.301	22.839
Cách ly tại nhà	167	9.804	51.394	61.198
Theo dõi sức khỏe	49	3.489	20.869	24.358

Trong ngày: 81 F1 (cộng dồn: 13.599), 19 F2 (cộng dồn 30.079)

4. Tình hình lao động nước ngoài nhập cảnh cách ly trên địa bàn tỉnh:

- Cộng dồn: 1.652 trường hợp
- Đang thực hiện cách ly: 12 trường hợp
- Đã hoàn thành cách ly: 1.640 trường hợp

Trong đó: ghi nhận 03 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 (quốc tịch Ấn Độ) được cách ly ngay sau khi nhập cảnh; 34 trường hợp nhập cảnh trái phép (quốc tịch Trung Quốc).

5. Tình phòng, chống dịch tại các doanh nghiệp trong KCN

- Ca F0 trong ngày: 20 ca, lũy kế 1.432 ca F0/121.834 tổng số LĐ Doanh nghiệp 3T

- DN có F0 trong ngày: 02 DN; Lũy kế DN 3T có F0: 56/1.066 tổng số DN 3T. Chi tiết DN có F0 trong ngày:

+ Công ty TNHH Promax Textile Việt Nam-KCN Nhơn Trạch III, phân khu Formosa: 19 ca F0, chuyển từ F1.

+ Công ty cổ phần Dược phẩm OPV - KCN Biên Hòa II: có 01 ca F0, chuyển từ F1.

- Điều trị khỏi: 1.002/1.432 ca F0 của doanh nghiệp thực hiện 3T, chiếm 69,97%

- Đang điều trị: 430 ca, chiếm 30,03%.

II. Các hoạt động đã triển khai thực hiện

1. Thu dung, điều trị:

a) Ca bệnh ghi nhận trên địa bàn tỉnh

- Ca mắc tại cộng đồng: 30.550 ca
- Ca mắc cách ly ngay sau khi nhập cảnh: 28 ca

b) Tình hình điều trị trên địa bàn tỉnh

- Trong ngày, 636 bệnh nhân được xác nhận điều trị khỏi, xuất viện, bàn giao về địa phương tiếp tục theo dõi sức khỏe theo quy định; ghi nhận 05 ca bệnh tử vong qua báo cáo của các cơ sở điều trị;

- 45 ca bệnh diễn tiến nguy kịch (suy hô hấp cấp tiến triển (ARDS), suy đa tạng, sốc nhiễm trùng,...);

+ 01 ca ECMO

+ 44 ca thở máy xâm lấn

- 442 ca bệnh có diễn tiến nặng (viêm phổi nặng);
- 2.616 ca có triệu chứng nhẹ, 7.976 ca không triệu chứng.
- 277 ca bệnh có xét nghiệm âm tính lần 1.

c) Phân tầng điều trị

- Số giường cách ly theo dõi F0 không triệu chứng do các huyện/TP quản lý (Tầng 1): 13.547 giường (trống 7.514 giường).

- Số giường Bệnh viện dã chiến (Tầng 2): 6.333 giường (trống 1.355 giường)

- Số giường Hồi sức tích cực (Tầng 3): 422 giường (trống 187 giường)

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

2. Hoạt động cách ly theo dõi, giám sát đối tượng:

- Chuyển các ca dương tính có triệu chứng mới ghi nhận trong ngày về các Bệnh viện dã chiến điều trị; tiếp tục điều tra, truy vết các trường hợp liên quan để đưa vào diện cách ly, lấy mẫu, quản lý theo quy định;

- Các ca dương tính không triệu chứng, nguy cơ thấp được quản lý theo dõi tại các khu cách ly theo dõi y tế F0 của các huyện, thành phố;

- 968 ca bệnh mới ghi nhận trên địa bàn tỉnh có 05 ca phát hiện qua xét nghiệm sàng lọc cộng đồng, 711 ca trong khu cách ly và 252 ca trong khu phong tỏa. Trong đó:

+ 05 ca cộng đồng: ghi nhận tại Biên Hòa (01), Trảng Bom (04). Trong đó 04 ca tại Trảng Bom chăm sóc người nhà F0 và cách ly tại Bệnh viện Shing Mark nguy cơ lây nhiễm thấp, 01 ca tại Biên Hòa là nhân viên Công ty dụng cụ y khoa Nam Thành Phát đang điều tra dịch tễ.

+ 214 ca trong khu phong tỏa: Ghi nhận nhiều nhất ở Biên Hòa (172), Nhơn Trạch (23), Vĩnh Cửu (19); trong đó ghi nhận 29 ca bệnh liên quan đến ổ dịch UBND phường Trung Dũng đã phong tỏa.

+ Tiếp tục ghi nhận 16 ca bệnh là bệnh nhân tại ổ dịch BV Tâm thần TW2.

- Hiện còn 216 trường hợp test nhanh, PCR mẫu gộp dương tính đang chờ kết quả khẳng định bằng phương pháp Realtime RT-PCR, bao gồm: Vĩnh Cửu (189), Trảng Bom (23), Định Quán (04),

- Điều tra, truy vết và chuyển cách ly tập trung các đối tượng nguy cơ, trong đó: Định Quán 98, Biên Hòa 65 (04 trường hợp test nhanh dương tính), Long Khánh 26, Xuân Lộc 10 (02 trường hợp về từ vùng dịch, 02 trường hợp test nhanh dương tính), Trảng Bom 10;

- Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách đối tượng hoàn thành cách ly, bàn giao những trường hợp đã thực hiện đủ thời gian cách ly 14 ngày và có kết quả xét nghiệm tối thiểu 03 lần âm tính với SARS-CoV-2 tại các cơ sở cách ly tập trung trên địa bàn tỉnh về địa phương tiếp tục theo dõi sức khỏe.

3. Hoạt động kiểm dịch y tế:

- Kiểm dịch cảng trong ngày: 03 tàu, 57 người

- Cộng dồn: 1.101 tàu, 20.617 người

(Đã ghi nhận: 03 trường hợp thuyền viên quốc tịch Philippin dương tính)

4. Hoạt động tiêm chủng vắc xin ngừa COVID-19:

*** Đợt 1 – đợt 6 (từ 22/4 đến 31/8/2021)**

- Số vắc xin đã tiêm: 847.090 liều (Trong đó: 785.105 mũi 1, 61.985 mũi 2)

- Phản ứng sau tiêm: + Nghiêm trọng: 24

+ Thông thường: 10.097

*** Đợt 7: từ ngày 01/9/2021**

- Số tiêm mới: 121.957 liều (121.900 mũi 1, 57 mũi 2)

- Số tiêm cộng dồn: 297.114 liều (296.994 mũi 1, 120 mũi 2), đạt 43,3% kế hoạch đợt 7.

- Phản ứng sau tiêm: + Nghiêm trọng: 00

+ Thông thường: 2.285

Đến hiện tại, trên địa bàn tỉnh đã có 1.082.162 người được tiêm ngừa vắc xin COVID-19 (chiếm tỷ lệ 48,0% đối tượng trên 18 tuổi toàn tỉnh), trong đó có 62.105 người đã tiêm đủ liều.

5. Các hoạt động khác:

- Duy trì hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh;

- Thực hiện Chỉ thị 15/CT-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh về việc quyết liệt thực hiện các biện pháp, phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; theo đó tỉnh Đồng Nai thực hiện giãn cách toàn xã hội theo Chỉ thị 16 của Chính phủ **kể từ 0h00 ngày 09/7/2021**. Tỉnh đã quyết định tiếp tục thực hiện giãn cách toàn xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg **đến hết ngày**

15/9/2021, tiếp tục tăng cường thực hiện nghiêm các biện pháp trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo tại Công văn số 10569/UBND-KGVX ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh.

- Ngành công an chủ trì, phối hợp ngành y tế và các ban ngành liên quan thực hiện Kế hoạch số 5990/PA-UBND ngày 01/6/2021 và Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 về việc triển khai lực lượng kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh COVID-19 từ các tỉnh, thành phố khác đến địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm: 10 chốt kiểm soát cấp tỉnh (bao gồm 08 chốt đường bộ và 02 chốt đường thủy) và 12 chốt kiểm soát cấp huyện, Thực hiện khai báo y tế, kiểm tra thân nhiệt và đeo khẩu trang đối với 100% người và phương tiện, Đồng thời triển khai thực hiện Công văn số 1294/CAT-PA03 ngày 01/5/2021 về việc tăng cường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh;

III, Nhận định tình hình dịch bệnh và Kiến nghị

1. Nhận định tình hình dịch bệnh

- Ghi nhận 05 ca mắc cộng đồng qua xét nghiệm sàng lọc tại Biên Hòa, Trảng Bom, tuy nhiên nguy cơ lây nhiễm không cao.
 - Tiếp tục ghi nhận 16 ca bệnh tại ổ dịch BV Tâm thần TW2.
 - Tiếp tục ghi nhận nhiều ca mắc tại các khu nhà trọ trong vùng phong tỏa tại Biên Hòa, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu.

2. Kiến nghị

- Tiếp tục thực hiện xét nghiệm diện rộng bổ sung, bóc tách triệt để F0 ra khỏi cộng đồng, tránh tâm lý chủ quan;
 - Phân bổ nhân lực hợp lý cho cách công tác xét nghiệm, tiêm chủng, điều tra, truy vết; tăng cường làm việc đêm nếu cần thiết.
 - Tiếp tục thực hiện việc bảo vệ các vùng xanh bằng việc phát hiện sớm, quản lý và cách ly người về từ các địa phương có dịch - Tiếp tục thực hiện triệt để việc giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 và các Công điện của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế, Chỉ thị của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Bảo đảm cách ly tuyệt đối giữa các vùng.

Trên đây là báo cáo nhanh công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

Nơi nhận:

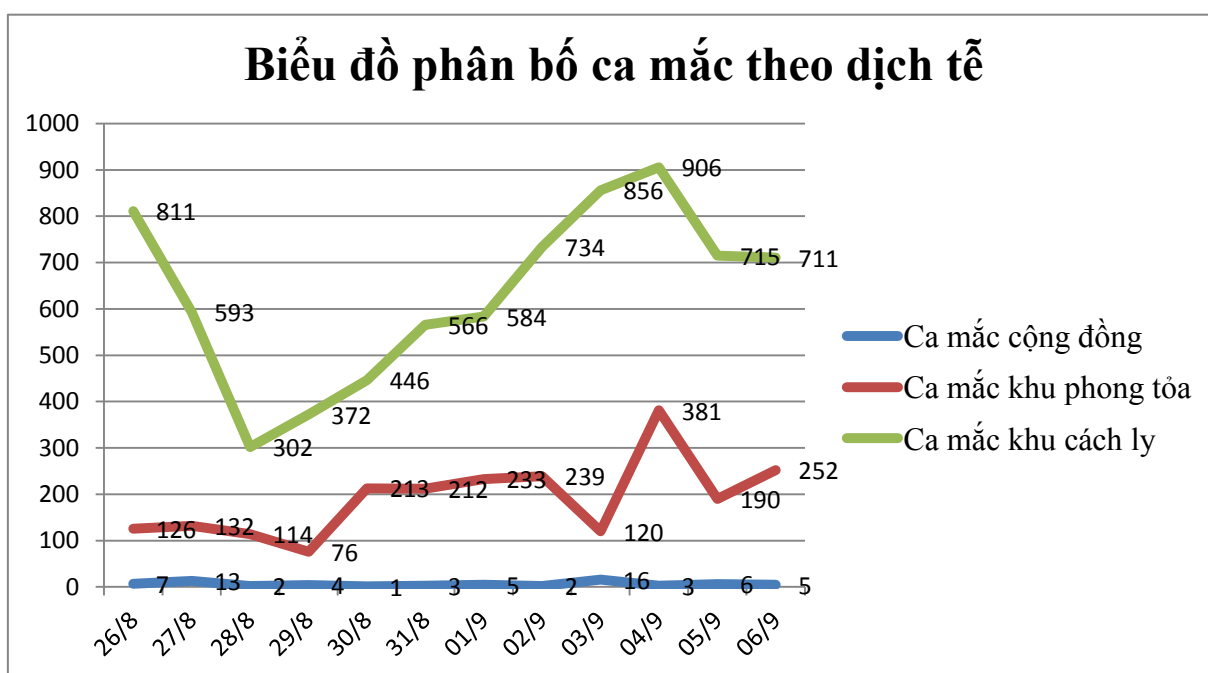
- Bộ Y tế;
- TU, UBND Tỉnh;
- BCĐ tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website SYT;
- Lưu VT, NV.

**KT. CHỈ HUY TRƯỞNG
 PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
 Phan Huy Anh Vũ**

Phụ lục 1: Số ca mắc từ ngày 27/4 đến nay (đợt dịch thứ 4)

STT	Địa phương	Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
1	Biên Hòa	644	Tăng 142,1%	11771
2	Nhơn Trạch	14	Giảm 96,8%	7150
3	Vĩnh Cửu	260	Tăng 114,9%	6924
4	Trảng Bom	28	Giảm 39,1%	2276
5	Long Thành	5	Giảm 86,8%	707
6	Thống Nhất	11	Tăng 266,7%	399
7	Long Khánh	0	-	327
8	Định Quán	0	Giảm 100,0%	241
9	Xuân Lộc	4	0,0%	228
10	Cẩm Mỹ	0	-	198
11	Tân Phú	0	-	25
12	Ngoại tỉnh, khác	2	-	300
Tổng		968	Tăng (6,3%)	30.546



Phụ lục 2: Ca bệnh tử vong do COVID-19 mới ghi nhận

S T T	Họ Tên	Năm sinh		Nơi ghi nhận	Địa chỉ	Ngày tử vong	Nguyên nhân tử vong
		Nam	Nữ				
01	N.P	1969		Lâu 12/ BVĐN	Châu Lăng, Tri Tôn, An Giang	04/9/21	Suy hô hấp tuần hoàn/Viêm phổi nặng /Nhiễm SARS COV2
02	L.T.K.P		1958	BVTN	An Phước, Long Thành	04/9/21	viêm phổi mức độ nguy kịch do SARS coV 2 bội nhiễm, tăng huyết áp, đĩa thảo đường type 2
03	T.T.Đ		1977	BVTN	Tam Phước, Biên Hòa	04/9/21	Thuyên tắc động mạch phổi cấp, viêm phổi mức độ nguy kịch do SARS coV 2.
04	Đ.T.K	1974		Lâu 12/ BVĐN	Hóa An, Biên Hòa	04/9/21	Suy hô hấp tuần hoàn/Viêm phổi nặng /Nhiễm SARS COV2
05	P.H.Đ	1943		BVLT	Tân Hiệp, Biên Hòa	04/9/21	Ngừng tuần hoàn- Suy hô hấp/Viêm phổi do SARS COV2

8	Xuân Lộc	0				0				37			0	0	228
8.1	<i>Xuân Hưng</i>			4											
9	Cẩm Mỹ	0				0							0	0	198
10	Long Thành	11		11		0							0	25	707
10.1	<i>An Phước</i>			2											
10.2	<i>Tam An</i>			1											
10.3	<i>TT Long Thành</i>			3											
11	Nhon Trạch	46		23	23	23							0	0	7.150
11.1	<i>Đại Phước</i>			9	2										
11.2	<i>Long Tân</i>			1	1										
11.3	<i>Phú Đông</i>			1											
11.4	<i>Phú Hữu</i>			3											
11.5	<i>Phước An</i>			1											
11.6	<i>Phước Thiện</i>			8	20			20							
Tổng cộng		1.407	32	1.230	466	461	6	40	17	81	0	0	0	28	30.246

Phụ lục 4: Tình hình điều trị F0 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

TT	Cơ sở	Giường kế hoạch	Giường thực kê)	Số CA + mới trong ngày	Xuất viện trong ngày	Chuyển viện trong ngày	Tử vong trong ngày	Số ca đang điều trị	Cộng dồn			Số ca đang điều trị, trong đó					Phụ nữ có thai	BN < 5 tuổi	< 65 tuổi và không có bệnh lý nền	> 65 tuổi và có bệnh lý nền	Khả năng còn tiếp nhận	
									Chuyển viện	Tử vong	Xuất viện	HFNC	Thở máy		Thở oxy	Có triệu chứng (ho, sốt, đau họng...)						Không triệu chứng
													Không xâm lấn (CPAP)	Xâm lấn								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)		
TẦNG 3																						
1	BVĐN/ HSTC	40	40	2		2		28		102		3		23	2						11	
2	BVTN/TTHSTC	400	200	2	0	4	0	87	63	116	8	35	15	17	11	0	0	0	0	58	29	113
3	BVĐKKVLK/HSTC	100	40	1	0	0	0	27	51	31	6	4	2	3	18	0	0	0	0	12	3	13
4	BVĐKKVLT	100	100	3	0	0	0	63	13	25	0	13	1	0	49	0	0	0	0	56	7	37
5	BV Nhi ĐN	20	10					0														
6	BV Định Quán	60	11	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	11
7	BV Phôi	60	11					5				1			2		2					
8	BV QTCTCH SG- ĐN																					
9	BV Đồng Nai 2	10	10	0	0	0	0	8	84	0	28	2	0	0	6	8	0	0	0	4	2	2
10	Trung tâm Y tế Vĩnh Cửu																					
11	BV Cao su Đồng Nai																					
Tổng cộng (tầng 3)		790	422	8	0	6	0	217	212	274	42	58	18	43	88	8	2	0	0	130	41	187
TẦNG 2																						

1	Bệnh viện dã chiến số 1	350	285	7	11	0	0	210	18	0	708	0	0	0	5	165	40	1	12	10	14	75
2	Bệnh viện dã chiến số 2	350	370	13	0	0	0	221	63	0	658	0	0	0	6	108	94	8	9	0	13	100
3	Bệnh viện dã chiến số 3	550	500	66	14	0	0	451	44	0	1087	0	0	0	27	50	374	12	4	361	90	49
4	Bệnh viện dã chiến số 4	360	345	36	85	0	0	258	52	0	903	0	0	0	6	51	207	0	25	238	2	87
5	Bệnh viện dã chiến số 5	300	316	0	20	0	0	264	22	0	635	0	0	0	4	161	103	3	17	236	1	48
6	Bệnh viện dã chiến số 6	1200	1090	42	19	1	0	802	78	0	2382	0	0	0	24	305	473	6	43	730	35	208
7	Bệnh viện dã chiến số 7	800	700	4	94	1	0	660	98	1	1421	0	0	0	9	18	633	4	45	20	12	
8	Bệnh viện dã chiến số 8	650	635	4	4	1	0	617	20	0	654	0	0	0	17	146	449	2	51		10	0
9	Bệnh viện dã chiến số 9	1000	662	82	35	1	0	360	13	0	717	0	0	0	11	244	105	2	26	320	3	302
10	Bệnh viện dã chiến số 10	850	807	18	72	1	0	521	30	0	823	0	0	0	17	87	434	2	27	479	15	286
11	Bệnh viện Da liễu	150	150	2	0	0	0	71	17	0	371	0	0	0	4	22	43	0	7	58	1	50
12	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	150	74	4	8	2	1	67	49	6	84	7	0	1	36	35	7	8	0		16	7
13	Bệnh viện Nhi đồng	110	60	15				68							3	56	9		32	35	1	0
14	Bệnh viện ĐKKV Long Thành		150	0	0	0	0	59	0	0	0	0	0	0	39	50	0	4	1	39	15	91
15	Bệnh viện ĐKKV Định Quán	60	30	0	0	0	0	5	3	0	0	0	0	0	0	0	5	0	0	0	0	25
16	Bệnh viện Phổi																					
17	Bệnh viện Đồng Nai - 2	40	47	7	0	0	0	47	84	0	28	2	0	0	6	25	15	2	5	28	7	0
18	Bệnh viện ĐH Y Dược Shing Mark	35	35	5	3	1	0	20	74	0	47	0	0	0	3	10	7	0	4	7	0	15
19	Trung tâm Y tế Vĩnh Cửu	20	65	2	0	2	0	54	16	1	0					17	37	5	1	53		11
	Khoa Nhiệt đới BVTN	12	12	1	1	0	0	11	3	0	15	0	0	0	5	11	0	3	0	2	2	1
Tổng cộng (tầng 2)		6987	6333	308	366	10	1	4828	684	8	10533	9	0	1	222	1561	3035	62	309	2616	237	1355

TẦNG 1

1	Biên Hòa	3906	3652	57	25	22	1	2738	330	11	1502	0	0	0	14	348	1880	15	153	1275	343	379
---	----------	------	------	----	----	----	---	------	-----	----	------	---	---	---	----	-----	------	----	-----	------	-----	-----

2	Long Khánh	432	432	0	0	0	0	22	0	0	0	0	0	0	0	1	21	0	0	20	0	410
3	Vĩnh Cửu	5790	5660	174	260	49	0	1850	706	2	2940				2	125	1193	13	75	1149	8	2447
4	Định Quán	100	89	0	1	0	0	0	0	0	39	0	0	0	0	25	10	0	3	32	0	54
5	Tân Phú	60	60	0	0	0	0	0	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	60
6	Trảng Bom	876	871	11	70	8	0	366	42	1	567	0	0	0	0	5	244	3	20	348	6	492
7	Thống Nhất																					
8	Xuân Lộc																					
9	Cẩm Mỹ	500	200	0	2	0	0	19	2	0	4	0	0	0	0	6	13	0	0	0	0	181
10	Long Thành	500	273	1	72	0	0	201	20	0	254		0	0	0	150	50	3	20	50	30	
11	Nhơn Trạch	2120	2310	197	0	0	0	1946	0	0	0	0	0	0	31	387	1528	18	1124	763	59	364
	TỔNG CỘNG (Tầng 1)	14284	13547	440	430	79	1	6033	1100	14	5310	0	0	0	47	1047	4939	52	1395	3637	446	7514
	TỔNG TẦNG (3+2+1)	22061	20302	756	796	95	2	11078	1996	296	15885	67	18	44	357	2616	7976	114	1704	6383	724	11901